TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **84**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 04 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Duy Thị B1, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 3, xã Hát M , huyện Phúc Th1, thành phố z

- *Bị đơn*: Anh Võ Văn V , sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp Tân Th , xã Tân Ph , huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Duy Thị B1 và anh Võ Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị B1 và anh V thỏa thuận giao cháu Võ Thị Bảo C , sinh ngày 04/01/2009 cho anh Vụ tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị B1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh V và các thành viên trong gia đình anh V không được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh, chị xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: anh, chị xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Chị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 49140 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, nên hoàn lại cho chị B1 số tiền chênh lệch là 150.000đ.

Anh V không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm..

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã Tân Ph ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Văn L